|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BỘ XÂY DỰNG**   |  | | --- | |  | |  |  |     Số 586/QĐ-BXD | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**   |  | | --- | |  | |  |  |       *Hà nội, ngày 18 tháng 4 năm 2007* |

**QUYẾT ĐỊNH  
*V/v: Phê duyệt “Chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của*  
*Chỉ huy trưởng công trường xây dựng”***

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

          Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

          Căn cứ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của Bộ Xây dựng giai đoạn 2006 - 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 1019/QĐ-BXD ngày 10/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

          Xét đề nghị của Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ ngành Xây dựng tại Tờ trình số 265/TTr-TĐT ngày 23/3/2007 và đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt “Chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của Chỉ huy trưởng công trường xây dựng” với những nội dung chính như sau:

          1. Tên chương trình: “Chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của Chỉ huy trưởng công trường xây dựng”

          2. Cơ quan thực hiện: Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ ngành Xây dựng

          3. Các nội dung chính:

          3.1 Mục tiêu

          Nâng cao kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động tại công trường xây dựng.

          3.2 Yêu cầu

          - Nắm vững nội dung cơ bản các quy định của pháp luật, các chế độ chính sách mới của Nhà nước và của ngành Xây dựng liên quan đến công tác quản lý công trường xây dựng;

          - Cập nhật các tiến bộ khoa học kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý công trường xây dựng;

          - Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động trên công trường xây dựng

         3.3 Đối tượng: Chỉ huy trưởng công trường xây dựng, đội trưởng xây dựng, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật các doanh nghiệp

          3.4 Thời gian học: 48 tiết.

          3.5 Nội dung chương trình khoá học (trong Phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Giao cho Hiệu trưởng Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ ngành Xây dựng phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức biên soạn đề cương chi tiết và tài liệu giảng dạy theo nội dung chương trình, trình Bộ phê duyệt để triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Hiệu trưởng Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ ngành Xây dựng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  $1-          Như điều 3;  $1-          Bộ trưởng (để b/c)  $1-         Lưu VP, TCCB, DT.10 | **KT.BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  ***(đã ký)***        **Nguyễn Văn Liên** |

**PHỤ LỤC**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ CỦA**  
**CHỈ  HUY TRƯỞNG CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG**  
***(Ban hành theo Quyết định số 586/QĐ-BXD ngày 18/4/2007***  
***của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)***

| **TT** | **NỘI DUNG** | **SỐ TIẾT** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Trong đó** | |
| **Lý thuyết** | **Thảo luận** |
| **A** | **KIẾN THỨC CƠ SỞ** |  |  |  |
| I | Kiến thức về pháp luật |  |  |  |
| 1.1 | Luật xây dựng và các văn bản hướng dẫn Luật Xây dựng  - Những nội dung chính của Luật Xây dựng  - Các Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 và số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ | 8 | 6 | 2 |
| 1.2 | Lựa chọn nhà thầu xây dựng trong hoạt động xây dựng  - Các hình thức lựa chọn nhà thầu  - Yêu cầu đối với lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng  1- Điều kiện năng lực của nhà thầu  1- Lựa chọn các nhà thầu trong hoạt động Xây dựng (Nhà cung cấp hàng hoá, tổng thầu thiết kế, tổng thầu thi công, tổng thầu thiết kế thi công, tổng thầu EPC, tổng thầu chìa khoá trao tay) | 4 | 3 | 1 |
| 1.3 | Luật Lao động và hợp đồng lao động  1- Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người sử dụng lao động  1- Ký kết hợp đồng lao động | 4 | 3 | 1 |
| II | Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu trong việc tổ chức thực hiện hợp đồng thi công xây dựng công trình | 4 | 3 | 1 |
| 2.1 | Đối với Hợp đồng tổng thầu |  |  |  |
| 2.2 | Đối với Hợp đồng thi công xây dựng công trình riêng biệt |  |  |  |
| B | TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG |  |  |  |
| I | Quản lý tiến độ xây dựng công trình và tổ chứccông trường  - Quản lý lao động  - Quản lý máy móc thiết bị thi công  - Quản lý thời gian | 4 | 3 | 1 |
| II | Quản lý chất lượng công trình xây dựng:  - Hệ thống quản lý chất lượng công trình xây dựng  - Lập quy trình cho từng công việc thi công xây dựng triên công trường  - Tự nghiệm thu của nhà thầu và lấy phiếu yêu cầu nghiệm thu  - Cập nhật và quản lý hồ sơ hoàn công công trình | 4 | 3 | 1 |
| III | Quản lý chi phí xây dựng công trình  - Quản lý khối lượng thi công xây dựng công trình  - Quản lý định mức và giá xây dựng công trình | 4 | 3 | 1 |
| IV | Quản lý an toàn lao động và Quản lý môi trường trên công trường xây dựng  - Huấn luyện an toàn cho công nhân  - Lập biện pháp ATLĐ cho từng công việc  - Kiểm soát ATLĐ   - Lập và tổ chức thực hiện các phương án đảm bảo an toàn cho môi trường lao động trong công trường và môi trường cho khu vực đang thi công | 4 | 3 | 1 |
|  | Thăm quan, khảo sát thực tế tại các công trường xây dựng | 4 |  |  |
|  | Giải đáp, Kiểm tra | 2 |  |  |
|  | **Tổng số tiết** | **48** |  |  |